

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-PT

Ngày: 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 282/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trương Quỳnh P do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L1.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trương Quỳnh P (tên gọi khác Đ), sinh năm 1985 tại Quảng Trị; HKTT: Thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Dạy lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ch, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt ngày 23/7/2018 – *Có mặt;*

- Người bị hại: Anh Lê Đình Đ1, sinh năm 1983 – *Có mặt.*

HKTT: Ấp 3, xã T, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4A, khu 12, xã L2, huyện L1, tỉnh Đồng Nai;

(Ngoài ra trong vụ án còn có Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình Đ1 và Nguyễn Thị Hương X là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào tháng 10/2017. Sau khi ly hôn thì chị X quen biết hợp tác mở văn phòng đào tạo lái xe với Trương Quỳnh P tại xã H, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai thì Lê Đình Đ1 thường xuyên đe dọa, gây rối và yêu cầu gặp P để nói chuyện nhưng P không Đ1 ý. Vào lúc 07 giờ 00 ngày 14/01/2018, Lê Đình Đ1 gọi điện thoại yêu cầu Trương Quỳnh P đến nhà chị X để hẹn gặp nói chuyện và được P Đ1 ý. P đi đến khu vực chợ mới L1 và tìm nhặt được 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 50cm của một xe bán dừa dạo và giấu vào trong người để tự vệ. Sau đó Trương Quỳnh P bắt xe taxi (không rõ biển kiểm soát, hãng taxi) đến nhà chị X để gặp Đ1. Khi đến nơi thì P thấy Đ1 và bạn là Phan Nhật M, Huỳnh Đức S, Đỗ M V1 ngồi ở quán cà phê đối diện nhà chị X nên P không xuống xe mà yêu cầu tài xế xe taxi quay lại. Khi Trương Quỳnh P đi đến cổng 3A trước Trung tâm văn hóa huyện L1 thuộc ấp 3, xã A, huyện L1 thì gặp Đ1 và những người đi cùng chặn xe lại. Đ1 đến trước cửa xe taxi bên trái nơi tài xế ngồi yêu cầu mở cửa xe để kêu P xuống, M đi đến cửa trước bên phải xe taxi nơi P đang ngồi yêu cầu P xuống xe nói chuyện. P lấy con dao mang theo bước xuống xe và chém 01 cái vào vai M và đi đến chỗ Đ1 dùng dao chém nhiều cái vào tay Đ1 gây thương tích, sau đó P lên xe taxi bỏ đi và vứt con dao ở bãi rác ven đường.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0106/GĐPY/2018 ngày 07/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Tồn thương gãy hở 1/3 trên hai xương cẳng tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện can tốt, trục thẳng, tỷ lệ thương tật 15%.

- 02 vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 06x0,2cm và 02x0,2cm; 02 vết thương cẳng tay phải để lại sẹo kích thước 7,5x0,2cm và 2,5x0,2cm, tỷ lệ 07%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo P pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 50cm không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đình Đ1 yêu cầu Trương Quỳnh P phải bồi thường số tiền 300.000.000đ nhưng P không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L1 áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Quỳnh P 16 (mười sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2018.

Tuyên về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; 361, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trương Quỳnh P phải bồi thường cho Lê Đình Đ1 số tiền 73.680.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.000.000đ gia đình bị cáo Trương Quỳnh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 06727 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện L1 để đảm bảo thi hành án cho khoản tiền bị cáo Trương Quỳnh P phải bồi thường.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L1 có Quyết định kháng nghị số 259/QĐ-VKSLT kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự về việc áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 357, 361, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo P phải bồi thường cho anh Lê Đình Đ1 số tiền 73.680.000 Đ1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm, xử phạt bị cáo Trương Quỳnh P phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tật và tổn thất tinh thần là 122.800.000 Đ1 cho bị hại Lê Đình Đ1 theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại khẳng định bản án sơ thẩm đã đúng pháp luật, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại không kháng cáo. Bị cáo và bị hại đã nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L1. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu buộc bị cáo bồi thường toàn bộ 122.800.000đ là quá nặng, đề nghị xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Khẳng định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng pháp luật về phân hình phạt. Việc cấp sơ thẩm xác định lỗi để buộc bị cáo chịu 60% chi phí điều trị thương tích cho bị hại là không đúng, bị hại có một phần lỗi đã được xem xét trong phần trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L1 trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Do có mâu thuẫn trước đó nên ngày 14/01/2018, bị hại Lê Đình Đ1 có hẹn gặp bị cáo Trương Quỳnh P để nói chuyện. Khi đi, bị cáo mang theo một con dao cán gỗ giấu vào trong người để tự vệ. Đến nơi, thấy nhóm bị hại đông người nên bị cáo không xuống xe mà quay đầu bỏ đi. Sau đó, nhóm bị hại đuổi theo, bị chặn đầu xe, bị cáo xuống xe lấy con dao mang theo chém 01 cái vào vai M (bạn của bị hại) và chém nhiều cái vào tay bị hại gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ là 21%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L1:

- Về trách nhiệm dân sự: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của bị hại để xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đúng pháp luật, còn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe mà bị cáo gây ra cho bị hại là lỗi hoàn toàn của bị cáo, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo chịu 60%, bị hại chịu 40% là không đúng, gây thiệt hại cho bị hại. Do đó, xét thấy kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tật và tổn thất tinh thần là 122.800.000 Đ1 cho bị hại Lê Đình Đ1 là đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

- Về việc áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 24/10/2018, Tòa án nhân dân huyện L1 đã có Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 265/TB.TA sửa đổi thành “Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015...”, do đó Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L1, sửa một phần bản án sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L1 về phần trách nhiệm dân sự;

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Quỳnh P 16 (mười sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; 361, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trương Quỳnh P phải bồi thường cho anh Lê Đình Đ1 số tiền 122.800.000 Đ1 (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn Đ1). Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.000.000đ gia đình bị cáo Trương Quỳnh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 06727 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L1 để đảm bảo thi hành án cho khoản tiền bị cáo Trương Quỳnh P phải bồi thường.

Kể từ ngày anh Lê Đình Đ1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trương Quỳnh P không thanh toán số tiền còn lại thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam;
- Bị cáo
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)
Trần Nam Phương